TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST
Ngày 11/11/2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Duy;
2/ Ông Phạm Thanh Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P.
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

- *Bị đơn:* Anh Võ V.
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2019; đơn khởi kiện bổ sung ngày 9/9/2019; các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Võ V kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng chị luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, anh V nhiều lần đánh đập chị, mặc dù đã có hai đứa con nhưng anh V không có trách nhiệm, không làm việc để lo cho vợ con mà thường xuyên ăn chơi, chị góp ý thì bị anh V chửi bới, đánh đập...chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh V nữa. Nay chị

yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015. Hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2019 anh Võ V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc, tính anh nóng nên khi vợ chồng bất đồng ý kiến thì anh có đánh chị P nhưng anh còn thương vợ, con mong muốn tiếp tục chung sống, nay chị P yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh V không có ý kiến vì anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn anh Vấn; về con chung: Giao hai con chung Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con mỗi con 1.000.000đ/tháng; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Võ V các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Khoản 3 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh V không có mặt theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Mặc dù, anh V biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà anh là bị đơn, Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng anh V bỏ đi, không có mặt tại địa phương, anh không thông báo cho Tòa án biết về việc thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, đồng thời không thực hiện nghĩa vụ chứng minh... Do đó, anh V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V là hợp pháp.

Chị P cho rằng, sau kết hôn giữa chị và anh V phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh V chỉ ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con, hơn nữa anh còn có hành vi đánh đập chị nhiều lần, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Anh V cho rằng, vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng anh thừa nhận có đánh đập chị P mỗi lần anh chị cãi nhau nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh V là người không có trách nhiệm với gia đình, vợ con hơn nữa anh V thừa nhận có hành vi đánh đập chị P nhiều lần ....Mặc dù, anh V không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh nhiều lần để hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ về chung sống nhưng anh V không đến Tòa, điều này chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mà có ý bỏ mặc. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh V có hai con chung Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000đ/tháng. Anh V không có ý kiến gì về phần con chung.

HĐXX xét thấy, Chị P đang nuôi các con ổn định, các con còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ ngày chị P sinh con đến nay anh V không quan tâm đến con cảvề tinh thần lẫn vật chất, nếu giao con cho anh nuôi thì không đảm bảo .Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị P yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con mỗi con 1.000.000đ/tháng. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Vì vậy yêu cầu của chị P là có căn cứ phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 83

Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, cần buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015 mỗi con 1.000.000đ/tháng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị P và anh V mỗi người phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Võ V

2. Về con chung: Giao hai con chung Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Võ V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung là Võ Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2013 và Võ Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/8/2015 mỗi con 1.000.000đ/tháng.Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002449, ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Võ V phải chịu tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Duy **Phạm Thanh Huấn** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà